

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/4/2021

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Kh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bê;
2. Ông Trần Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021, tại trụ sở TAND tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2020, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Ngọc L, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh Kh đang đi lao động tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/12/2020 và các lời khai nguyên đơn chị Đinh Ngọc L trình bày:

Ngày 30/8/2019, chị và anh Nguyễn Văn Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã D trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị có về gia đình nhà anh Kh làm dâu. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình.

Đến khoảng tháng 10/2019, anh Kh đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay anh Kh chưa về

nước. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có gì vướng mắc nên chị không yêu Tòa án xem xét và giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên chị Đinh Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, chị Đinh Ngọc L, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Kh có địa chỉ tại thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh Kh đang đi lao động tại Đài Loan. Theo Công văn số 7016/QLXNC-P5 ngày 29/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thì anh Kh đã xuất nhập cảnh 11 lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 09/10/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Kh đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh Kh không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thuký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Đinh Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 12/3/2021, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử để mở phiên tòa xét xử vào 07 giờ 30' ngày 30/3/2021 theo quy định của pháp luật. Do anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử lần hai vào 07h 30' ngày 20/4/2021. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng anh Nguyễn Văn Kh vẫn vắng mặt, còn chị Đinh Ngọc L vì lý do bận công việc nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về quan hệ vợ chồng:** Ngày 30/8/2019, chị L và anh Nguyễn Văn Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã D trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị L có về gia đình nhà anh Kh làm dâu. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt và làm kinh tế gia đình.

Đến khoảng tháng 10/2019, anh Kh đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Hiện nay anh Kh chưa về nước. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng chị L và anh Kh đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nguyện vọng xin được ly hôn của chị L là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Kh như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[3]. **Về con chung, tài sản:** Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L chưa có con chung.

[4]. **Về tài sản:** Vợ chồng không có gì vướng mắc nên chị L không yêu Tòa án xem xét và giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của BLTTDS, HĐXX không đặt ra xem xét và giải quyết.

[5]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị Đinh Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. **Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Đinh Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

[2]. **Về án phí:** Chị Đinh Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí, chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000839 ngày 15/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu